

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BÌNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 34/DS-ST
Ngày 18/6/2018
V/v “*Tranh chấp dân sự
hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Trinh
- Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Võ Thị Tuyết Trinh
2/ Ông Nguyễn Quốc Trí

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Huỳnh Anh Thư
- Kiểm sát viên VKSND huyện Thanh Bình tham gia phiên tòa: không tham gia.

Ngày 18 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2018/TLST-DS ngày 08 tháng 1 năm 2018 về việc “*Tranh chấp dân sự Hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39A/QĐXX – ST ngày 08 tháng 5 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số: 32/QĐXX – ST ngày 31 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng E
Địa chỉ trụ sở: Tầng 8 –phường B, Quận N, TP.HCM.
Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn Q – Chức vụ: Tổng giám đốc
Người được ủy quyền: Ông Đoàn Văn A – Chức Vụ: Giám đốc Ngân hàng E–
Chi nhánh An Giang.
Địa chỉ: Số 46, Hai Bà Trưng, phường Mỹ Long, TP Long Xuyên, An Giang
Đại diện ủy quyền của ông An: Ông Nguyễn Hữu T, - Giám đốc phòng giao dịch huyện T,
Địa chỉ: ấp H, xã F, huyện T, tỉnh An Giang.

(Đại diện nguyên đơn có mặt)

- Bị đơn: Phạm Thị Tuyết N, sinh năm: 1987

Địa chỉ: ấp N, xã T, huyện B, Đồng Tháp.

(Bị đơn vắng mặt không lý do)

NHẬN THẤY

Tại đơn khởi kiện ngày 15/11/2017, bản tự khai ngày 15/11/2017, đại diện đại diện Ngân hàng E Ông Nguyễn Hữu T trình bày: Ngày 18/12/2014 chị Phạm Thị Tuyết N ký hợp đồng vay vốn Ngân hàng E – chi nhánh An Giang với số tiền là 120.000.000 đồng mục đích vay tiêu dùng, thời hạn vay là 60 tháng (Từ ngày 18/12/2014 – 18/12/2019) với lãi suất là 1.16%/ tháng và lãi suất quá hạn là 150 % lãi suất cho vay trong hạn theo hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số:1502-LAV-210403348 ngày 18/12/2014. Tính đến ngày 15/11/2017 chị Phạm Thị Tuyết N đã trả được 85.377. 528 đồng gồm tiền vốn: 55.000.000 đồng và tiền lãi là 30.377.528 đồng, chị N còn nợ lại Ngân hàng với số tiền gồm vốn là: 65.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 18/6/2018 là 12.348.089 đồng,. Tổng cộng là 77.348.089 đồng. (Bảy mươi bảy triệu, ba trăm bốn mươi tám nghìn, không trăm tám mươi chín đồng).

Nay đại diện Ngân hàng E yêu cầu chị Phạm Thị Tuyết N trả số tiền vay gốc và lãi còn thiếu là 77.348.089 đồng.

Đối với bị đơn chị Phạm Thị Tuyết N: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình đã tiến hành tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án số: 08/2018/TLST-DS ngày 08 tháng 01 năm 2018 cho chị N, chị N nhận và có mặt tại địa phương nhưng không gửi văn bản ghi ý kiến cho Tòa án.

Tiếp theo vào các ngày 25 tháng 01 năm 2018, Tòa án Thông báo về phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 02 tháng 02 năm 2018 và tổng đạt hợp lệ lần thứ nhất nhưng chị N không đến Tòa.

Ngày 01 tháng 3 năm 2018 Tòa án tiếp tục thông báo về phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và lần thứ hai vào ngày 23 tháng 3 năm 2018 bằng biên bản niêm yết, đồng thời lập Biên bản không tiến hành hòa giải được vào các ngày 02 tháng 02 năm 2018 và ngày 23 tháng 3 năm 2018 với lý do vắng mặt bị đơn, ngày 08 tháng 5 năm 2018 Tòa án đã tiến hành niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa vào ngày 31 tháng 5 năm 2018 theo quy định của pháp luật.

XÉT THẤY

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Do bị đơn vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần hai. Vì vậy căn cứ vào khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án đã tiến hành lập biên bản hòa giải về việc không tiến hành hòa giải được để tiếp tục giải quyết vụ án.

Ngày 08 tháng 5 năm 2018 Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39A/2018/QĐXXST – DS, vụ án được xét xử vào lúc 08 giờ ngày 31 tháng 5 năm 2018, bị đơn vắng mặt lần thứ nhất không có lý do. Tòa án ra quyết định hoãn phiên tòa số: 32/2018/QĐST – DS, ngày 31 tháng 5 năm 2018, phiên tòa được xét xử vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 18/6/2018, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do, căn

cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử đã tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Phạm Thị Tuyết N là phù hợp.

[2] Về quan hệ pháp luật: Ngày 18/12/2014 chị N ký hợp đồng vay tiền của Ngân hàng E với số tiền là 120.000.000 đồng mục đích vay tiêu dùng, thời hạn vay là 60 tháng với lãi suất là 1.16%/ tháng và lãi suất quá hạn là 150 % lãi suất cho vay trong hạn thể hiện theo hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số:1502-LAV-210403348 ngày 18/12/2014 . Theo các Bảng kê thu vốn lãi trả góp CB-CNV từ ngày 15/01/2015 đến ngày 15/11/2017 chị Phạm Thị Tuyết N đã trả được 85.377. 528 đồng gồm tiền vốn: 55.000.000 đồng và tiền lãi là 30.377.528 đồng, chị N còn nợ lại Ngân hàng với số tiền gồm vốn là: 65.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 18/6/2018 là 12.348.089 đồng, tổng cộng là 77.348.089 đồng. Do chị N không thanh toán số tiền còn lại cho Ngân hàng, phía Ngân hàng E yêu cầu bà Phạm Thị Tuyết N trả số tiền vay còn thiếu gốc và lãi là 77.348.089 đồng. Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại các Điều 35, 36 và 39 Bộ luật tố tụng dân sự và xác định mối quan hệ tranh chấp là “ tranh chấp dân sự - Hợp đồng vay tài sản” theo Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tại Điều 463 ghi: “ *Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định*”.

Do chị N vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào các tài liệu có tại hồ sơ vụ án do phía Ngân hàng cung cấp và được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày và lời phát biểu tranh luận của đại diện nguyên đơn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy lời trình bày của đại diện Ngân hàng E là có cơ sở nên được chấp nhận. Buộc chị N có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền gốc 65.000.000đ, tiền lãi tính đến ngày 18/6/2018 là 12.348.089 đồng, tổng cộng là 77.348.089 đồng là phù hợp với Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

Bị đơn có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 207; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu của của Ngân hàng E với chị Phạm Thị Tuyết N;

- Buộc chị Phạm Thị Tuyết N phải trả cho Ngân hàng E số tiền vay gốc còn nợ là 65.000.000đ, tiền lãi tính đến ngày xét xử 18/6/2018 là 12.348.089, là 77.348.089 đồng (Bảy mươi bảy triệu, ba trăm bốn mươi tám nghìn, không trăm tám mươi chín đồng).

- Khi có đơn yêu cầu thi hành án của Ngân hàng E hàng tháng chị N còn phải chịu lãi của số tiền chưa thi hành theo mức lãi suất theo hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số:1502-LAV-210403348 ngày 18/12/2014 trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

[2] Án phí dân sự sơ thẩm:

Chị N phải chịu 3.867.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng E không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được nhận lại 1.789.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số: BO/2014 02416 ngày 05 tháng 01 năm 2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

Nguyên đơn có mặt tại tòa có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND H.Thanh Bình;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- CCTHADS H.Thanh Bình;
- Đương sự
- Lưu HS & VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Thị Kim Trinh